

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHAU PHONG TECHNOLOGY AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CHAU PHONG TECH Co., Ltd

2. Mã số doanh nghiệp: 0110692219

3. Ngày thành lập: 22/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12 dãy C6 Tập thể Học viện Quân Y , tổ 7, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0366046226

Fax:

Email: chauphongtech.co@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ buôn bán được phẩm và dụng cụ y tế)	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ buôn bán máy móc, thiết bị y tế)	4659
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại nhà nước cấm)	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
12.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
13.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
14.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
15.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
16.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523

17.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
18.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
23.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động cắt xén thông tin, báo chí)	6399
25.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ đấu giá)	4791
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ đấu giá)	4799
36.	Hoạt động phát thanh (Điều 12 Nghị định 06/2016/NĐ-CP)	6010
37.	Hoạt động truyền hình (Điều 12 Nghị định 06/2016/NĐ-CP)	6021
38.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
39.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
40.	Hoạt động viễn thông không dây	6120(Chính)
41.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
42.	Hoạt động viễn thông khác	6190
43.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
44.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

45.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
47.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
48.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động (Điều 21 Nghị định 145/2020/NĐ-CP)	7820
49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Điều 21 Nghị định 145/2020/NĐ-CP)	7830
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 25/11/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034194017963

Ngày cấp: 25/04/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P3301, tòa HH3.2, khu chức năng đô thị Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P3301, tòa HH3.2, khu chức năng đô thị Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/11/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034194017963

Ngày cấp: 25/04/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P3301, tòa HH3.2, khu chức năng đô thị Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P3301, tòa HH3.2, khu chức năng đô thị Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội